

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo 01
ngày 20/4/2026
xv

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2025/NĐ-CP
ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức
sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh được xác định theo từng chức danh, chức vụ. Trường hợp một người giữ nhiều chức danh, chức vụ thì được áp dụng tiêu chuẩn cao nhất. Trường hợp chức danh, chức vụ cần bố trí cao hơn so với diện tích tối đa do tính chất công việc hoặc thực hiện công việc kiêm nhiệm thì được bố trí diện tích cao hơn trong tổng diện tích làm việc các chức danh, chức vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Ủy viên Trung ương Đảng dự khuyết đang đảm nhiệm vị trí công tác nào thì được áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích làm việc theo chức vụ đang công tác.

Đối với các chức danh, chức vụ trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa có quy định cụ thể tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và tại Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị quy định về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị (sau đây gọi là Quy định số 368-QĐ/TW) thì căn cứ quy định, quyết định, kết luận, thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền về chức danh, chức vụ đó tương

đương với chức danh, chức vụ nào quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này hoặc tương đương bậc nào tại Quy định số 368-QĐ/TW để xác định định mức diện tích làm việc tương ứng.

Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất hiện có và tình hình thực tế tại địa phương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét bố trí diện tích làm việc cho các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư (như: thôn, ấp, bản, tổ dân phố, khu phố,...) tại nhà văn hoá, nhà sinh hoạt cộng đồng của tổ chức tự quản hoặc tại trụ sở của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp bố trí diện tích làm việc tại trụ sở của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã thì diện tích tối đa không quá 75m².”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Việc rà soát tiêu chuẩn, định mức, xử lý đối với phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức (nếu có)

a) Đối với trường hợp thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động, thay đổi về cơ quan quản lý, phân cấp quản lý, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận nguyên trạng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; thực hiện rà soát, xác định phần diện tích làm việc theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định này để trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Đối với phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức (nếu có), cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền giao, điều chuyển theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công để quyết định giao, điều chuyển phần diện tích này cho cơ quan, tổ chức, đơn vị khác quản lý, sử dụng nếu phù hợp với tiêu chuẩn, định mức và nhu cầu sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Trường hợp không có cơ quan, tổ chức, đơn vị phù hợp có nhu cầu tiếp nhận phần diện tích này, cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền giao, điều chuyển tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công để xem xét, quyết định giao, điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý, sử dụng phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức này và được xác định là không vượt tiêu chuẩn, định mức.

b) Đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thực hiện giao, điều chuyển không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này, trường hợp diện tích của trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp dự kiến giao, điều chuyển lớn hơn tiêu chuẩn, định mức nhưng không thể tách riêng phần diện tích theo tiêu chuẩn, định mức để giao, điều chuyển hoặc không có cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có nhu cầu tiếp nhận tại thời điểm quyết định giao, điều chuyển thì trên cơ sở đề nghị tiếp nhận nguyên trạng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận, cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) thì cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, điều chuyển theo nguyên trạng. Sau khi tiếp nhận, cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận thực hiện rà soát để xử lý theo quy định tại điểm a khoản này. Trường hợp điều chuyển ra ngoài phạm vi của Bộ, cơ quan trung ương thì phải có ý kiến thống nhất tiếp nhận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Định kỳ 05 năm (bắt đầu từ năm 2026), cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, bao gồm cả trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, có trách nhiệm thực hiện rà soát diện tích trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp để đánh giá việc quản lý, sử dụng theo tiêu chuẩn, định mức. Trường hợp diện tích trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp lớn hơn tiêu chuẩn, định mức, cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thực hiện rà soát để xử lý theo quy định tại điểm a khoản này. Trong 05 năm sau khi rà soát thì tiêu chuẩn, định mức của cơ quan, tổ chức, đơn vị được xác định theo kết quả rà soát đầu kỳ, trừ trường hợp sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính theo quyết định của cấp có thẩm quyền.”.

3. Bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh áp dụng tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Chương III Nghị định này.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 6

1. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 như sau:

“đ) Phòng trung tâm dữ liệu, phòng máy tính, quản trị mạng, phòng đặt thiết bị kỹ thuật, quản lý tòa nhà, phòng phục vụ hạ tầng số và các phòng điều hành, điều khiển thông minh;”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Diện tích sử dụng chung quy định tại khoản 1 Điều này được xác định như sau:

a) Tối đa không quá 100% tổng diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh của cơ quan, tổ chức hoặc tổng diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh của các cơ quan, tổ chức trong trường hợp các cơ quan, tổ chức này được bố trí trong cùng một trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và được phân bổ cho từng loại diện tích cụ thể quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản 1 Điều này; việc quản lý phần diện tích sử dụng chung trong trường hợp bố trí nhiều cơ quan, tổ chức trong cùng một trụ sở làm việc được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

b) Trường hợp sau khi phân bổ cho từng loại diện tích quy định tại khoản 1 Điều này mà diện tích của các phòng/bộ phận có quy định cụ thể tại Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam (công sở cơ quan hành chính nhà nước) thấp hơn so với mức tối thiểu được quy định tại Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam thì được áp dụng diện tích của phòng/bộ phận đó theo mức tối thiểu quy định tại Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam. Phần diện tích chênh lệch giữa diện tích được phân bổ và diện tích tối thiểu theo Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam được bổ sung vào diện tích sử dụng chung của cơ quan, tổ chức. Trong trường hợp này, diện tích sử dụng chung được xác định bằng (=) diện tích quy định tại điểm a khoản này cộng (+) phần diện tích

chênh lệch giữa diện tích được phân bổ và diện tích tối thiểu theo Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 7

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm d khoản 1 như sau:

“a) Diện tích sử dụng cho hoạt động kiểm sát, xét xử, hỏi cung trong trụ sở của cơ quan tư pháp; diện tích giao dịch của hệ thống ngân hàng nhà nước, kho bạc nhà nước; phòng thí nghiệm, kho mẫu vật, khu xử lý kỹ thuật chuyên ngành;

d) Diện tích lưu trú công vụ phục vụ hoạt động nghiệp vụ đặc thù của ngành, diện tích lưu trú công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được điều động, luân chuyển, biệt phái tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, bao gồm cả đối tượng được sử dụng nhà ở công vụ theo quy định pháp luật về nhà ở nhưng địa phương không có quỹ nhà ở công vụ phù hợp để bố trí, diện tích rèn luyện thể chất của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức (nếu có);”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, văn bản thể hiện nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, nhu cầu sử dụng thực tế và quy định khác có liên quan, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, cụ thể như sau:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với các cơ quan của Đảng ở trung ương;

b) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam);

c) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương) quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý;

d) Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với cơ quan của Đảng ở địa phương;

đ) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với địa phương hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Văn phòng Hội đồng nhân dân (sau đây gọi là Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quyết định đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cơ quan Đoàn đại biểu Quốc hội.

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật khác có liên quan đối với các cơ quan, tổ chức của địa phương; trừ trường hợp quy định tại điểm b, d và đ khoản này.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:

“2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, văn bản thể hiện nhiệm vụ đặc thù của đơn vị, nhu cầu sử dụng thực tế và quy định khác có liên quan, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, cụ thể như sau:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với các cơ quan của Đảng ở trung ương; trừ trường hợp quy định tại điểm g khoản này;

b) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với đơn vị thuộc phạm vi quản lý (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam); trừ trường hợp quy định tại điểm g khoản này;

c) Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với đơn vị thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; trừ trường hợp quy định tại điểm g khoản này;

d) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với đơn vị thuộc phạm vi quản lý; trừ trường hợp quy định tại điểm g khoản này;

đ) Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng ở địa phương; trừ trường hợp quy định tại điểm g khoản này;

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật khác có liên quan đối với đơn vị của địa phương; trừ trường hợp quy định tại điểm b, đ và g khoản này;

g) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định đối với đơn vị mình.”.

Điều 5. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ của Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp

1. Bổ sung một số cụm từ sau đây:

a) Bổ sung cụm từ “; riêng chức danh, chức vụ có học hàm giáo sư hoặc phó giáo sư thì được cộng thêm phần diện tích không quá 15% của tiêu chuẩn áp dụng đối với chức danh, chức vụ đang đảm nhiệm để phục vụ nghiên cứu tại chỗ” vào cuối khoản 2 Điều 9.

b) Bổ sung cụm từ “Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,” vào sau cụm từ “Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,” tại khoản 4 Điều 11, khoản 4 Điều 12, khoản 1 Điều 13, khoản 3 Điều 15.

c) Bổ sung cụm từ “, điểm trực, điểm chốt bảo vệ tài sản” vào sau cụm từ “nông nghiệp và môi trường” tại điểm b khoản 1 Điều 12.

d) Bổ sung cụm từ “(bao gồm cơ quan, người được phân cấp thẩm quyền quyết định)” vào sau cụm từ “cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này” tại điểm b, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 12.

2. Thay thế một số cụm từ sau đây:

a) Thay thế cụm từ “Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này” bằng cụm từ “Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này” tại khoản 1, khoản 3 Điều 5, khoản 4 Điều 14.

b) Thay thế Phụ lục I - Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích làm việc của các chức danh thuộc trung ương, Phụ lục II - Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích làm việc của các chức danh thuộc địa phương bằng Phụ lục - Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích làm việc của các chức danh.

3. Bãi bỏ từ “đã” tại khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 11.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với nhiệm vụ, dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê

duyet theo quy định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định này.

2. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cơ quan Đoàn đại biểu Quốc hội trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục áp dụng tiêu chuẩn, định mức đã ban hành cho đến khi có tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phụ lục
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG DIỆN TÍCH LÀM VIỆC
CỦA CÁC CHỨC DANH

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP
ngày tháng năm 2026 của Chính phủ)*

STT	Chức danh	Diện tích tối đa (m ² /người)
1	Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư.	Được bố trí theo yêu cầu công tác
2	Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, trưởng ban đảng ở Trung ương, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.	Được bố trí theo yêu cầu công tác
3	Các chức danh, chức vụ tại Nhóm II Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quy định số 368-QĐ/TW.	65
4	Các chức danh, chức vụ tại Nhóm III Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quy định số 368-QĐ/TW.	55
5	Các chức danh, chức vụ tại Bậc 1 Nhóm IV Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quy định số 368-QĐ/TW.	50
6	Các chức danh, chức vụ tại Bậc 2 Nhóm IV Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quy định số 368-QĐ/TW.	45
7	Các chức danh, chức vụ tại Bậc 3, Bậc 4 Nhóm IV Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quy định số 368-QĐ/TW.	40
8	Các chức danh, chức vụ tại Bậc 5, Bậc 6 Nhóm IV Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quy định số 368-QĐ/TW.	30
9	- Các chức danh, chức vụ tại Bậc 7, Bậc 8, Bậc 9, Bậc 10 Nhóm IV Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức	20

STT	Chức danh	Diện tích tối đa (m ² /người)
	vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quy định số 368-QĐ/TW. - Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính và các chức danh tương đương.	
10	- Chuyên viên và các chức danh tương đương. - Cá nhân ký hợp đồng lao động theo quy định của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.	15

Ghi chú:

- Đối với chức danh từ STT 3 đến STT 4 thì diện tích tối đa nêu trên bao gồm diện tích làm việc, diện tích tiếp khách, ngoài ra các chức danh này được bố trí diện tích cần thiết khác (nếu có) và diện tích này không tính vào tổng diện tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

- Đối với chức danh từ STT 5 đến STT 8 thì diện tích tối đa nêu trên bao gồm diện tích làm việc, diện tích tiếp khách.